

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 315/2025/HS-PT

Ngày 30 – 10 – 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quý, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1984, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 0, khóm Mỹ H, phường 0, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ 0, khóm Mỹ H0, phường C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Trần Quang T, sinh năm 1952 (chết) và bà Tạ Thị T, sinh năm 1954 (chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Chồng: Trần Quang V, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 97/2016/HS-ST, chấp hành xong ngày 07/11/2017.

+ Ngày 12/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2018/HS-ST, chấp hành

xong ngày 28/12/2019.

+ Ngày 24/02/2022, bị Toà án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 29/01/2024.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, bản án còn có 01 bị hại, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vào lúc 12 giờ ngày 25/02/2025, Trần Thanh T đi bộ trên đoạn đường Lê Thị H đến khu vực cửa sau của quán ăn “Đ” thuộc khóm Mỹ H, phường 0, thành phố C. Lúc này, T nhìn thấy trong quán không có ai trông coi nên đi thẳng vào khu vực bếp, T nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh rêu của anh Trần Ngọc Đ đang sạc trên bàn cách cửa sau khoảng 04m, T bước đến rút dây sạc và lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi áo khoác. Sau khi lấy trộm được điện thoại, T đi ra hướng cửa sau của quán ra đường Bà T đến đường Ngô Thị N, sau đó ghé vào quán cà phê không rõ tên trên đường Lê L để uống nước. Anh Đ phát hiện mất điện thoại nên xem camera thì thấy T trộm điện thoại nên chạy xe loanh quanh khu vực gần nhà để đi tìm. Khi đi ngang quán cà phê không rõ tên trên đường Lê L thì gặp T nên yêu cầu T trả lại điện thoại và trình báo Công an, Công an phường 0 đến mời T về trụ sở làm việc và thu giữ chiếc điện thoại di động nói trên.

- Bản Kết luận định giá số: 24/KL-HĐĐGTS, ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá thành phố C, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh rêu, số IMEI: A00001021B22CE, đã qua sử dụng, có giá 2.100.000 đồng. Sau định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại Đ. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản vụ việc; biên bản, sơ đồ dựng lại hiện trường; kết luận định giá; lời khai người bị hại; biên bản tạm giữ tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản vụ việc; biên bản, sơ đồ dựng lại hiện trường; kết luận định giá; lời khai người bị hại; biên bản tạm giữ tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, bị cáo Trần Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Với lý do: Gia đình có bị cáo công với Cách mạng và hai đứa con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 25/02/2025, quán “Đ” thuộc tổ 1, khóm Mỹ H, phường 0, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp), Trần Thanh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, có giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của ông Trần Ngọc Đ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thanh T là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là không đúng quy định; Nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Ngọc Đ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của

bị cáo gây ra. Bị cáo T trình bày tại đơn kháng cáo là gia đình có công với Cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T xuất trình 01 (một) bản photo Truy tặng danh hiệu cho cụ Phan Thị T (đã có chồng và hai con hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc) năm 1995. Bị cáo T cho rằng cụ Phan Thị T (đã chết) là bà ngoại của bị cáo nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh mối quan hệ giữa bị cáo và cụ Phan Thị T và giấy Truy tặng danh hiệu không có đóng dấu, không nhìn thấy được ngày tháng, mà chỉ có năm 1995. Ngoài lời trình bày tại đơn kháng cáo, bị cáo T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định cụ thể như sau: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a) Có tổ chức;

.....

g) Tái phạm nguy hiểm;

.....”.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định trên, xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có cơ sở, phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: số 02/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP HCM;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- VKSND khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Công an khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS khu vực 0, tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Liên Hiệp